



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

TRẦN QUỐC BẢO

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯ PĂH,
TỈNH GIA LAI

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 834 04 10

Đà Nẵng - Năm 2022

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN

Người hướng dẫn KH: PGS.TS. Lê Văn Huy

Phản biện 1: TS. Ninh Thị Thu Thủy

Phản biện 2: TS. Lâm Minh Châu

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 05 tháng 3 năm 2022.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Rừng là nguồn tài nguyên sinh vật quý giá, có vai trò quan trọng đối với đời sống và sinh kế của một bộ phận lớn người dân các tỉnh Tây Nguyên, trong đó có tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội (KT-XH) trong những năm gần đây, số lượng và chất lượng rừng của khu vực Tây Nguyên nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng đang có sự sụt giảm nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này như việc mở rộng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, văn bản pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng (BV&PTR), công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp còn nhiều hạn chế, bất cập.

Là một huyện miền núi biên giới tỉnh Gia Lai, với 63,5% diện tích là rừng và đất lâm nghiệp, Chư Păh có điều kiện tự nhiên thuận lợi và tài nguyên phong phú để phát triển lâm nghiệp cũng như các ngành công nghiệp liên quan (như gỗ, bột giấy). Chư Păh là một trong số ít các huyện của Gia Lai còn giữ được diện tích rừng tự nhiên lớn.

Tuy nhiên, rừng Chư Păh đang dần mất đi cùng với sự biến mất của các giống loài bản địa, sự mất đi các khu vực tâm linh truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Từ năm 2015 đến nay, Chư Păh là một trong những “điểm nóng” về khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Trong đó, nhiều vụ có tính chất nghiêm trọng gây bức xúc dư luận. Điển hình là vụ việc xảy ra đầu năm 2017, trong lúc truy quét lâm tặc, một tổ quản lý, bảo vệ rừng thuộc Ban Quản lý Rừng phòng hộ Đông Bắc Chư Păh phát hiện 2 bãi khai thác gỗ trái phép gồm 73 lóng gỗ cũng tại xã Hà Tây. Thay vì báo cáo đơn vị để kịp thời xử lý, tổ tuần tra này rời hiện trường khiến số gỗ bị chuyển đi nơi khác. Lo sợ bị xử lý vì thiếu trách

nhệm, những thành viên trong tổ quản lý, bảo vệ rừng này báo cáo lãnh đạo đơn vị là bị cướp gỗ. Chính quyền huyện Chư Păh nhanh chóng vào cuộc xác minh và phát hiện ra sự thật. Những thành viên trong tổ quản lý, bảo vệ rừng và lãnh đạo Ban Quản lý Rừng phòng hộ Đông Bắc Chư Păh sau đó đã bị xử lý kỷ luật vì dựng chuyện cướp gỗ.

Để xảy ra hiện tượng diện tích rừng biến mất và những vụ chặt phá rừng nghiêm trọng, phức tạp, một phần nguyên nhân là do sự buông lỏng trong quản lý nhà nước (QLNN) về bảo vệ rừng (BVR) tại Chư Păh. Một số hạn chế trong QLNN về BVR trên địa bàn huyện Chư Păh đó là các văn bản pháp luật còn chưa cụ thể, chồng chéo; tần suất tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ rừng còn hạn chế; hình thức, nội dung tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú; bộ máy QLNN về BVR chưa phối hợp nhịp nhàng; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm chưa nghiêm minh, chưa kịp thời và sát sao,...

Xuất phát từ những yêu cầu cấp bách trên, tác giả chọn nghiên cứu Đề tài “*Quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai*”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu tổng quát

Đề xuất các giải pháp giúp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận quản lý nhà nước về bảo vệ rừng.
- Phân tích thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; từ đó tìm ra các mặt thành công, hạn chế và

nguyên nhân của các mặt hạn chế đó.

- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận văn là công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Phạm vi không gian: Huyện Chư Păh.

+ Phạm vi thời gian: Luận văn phân tích thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh giai đoạn 2016-2020 và đề xuất giải pháp đến năm 2025.

+ Phạm vi nội dung: Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp: Sử dụng dữ liệu đã công bố liên quan đến QLNN về bảo vệ rừng của các cơ quan QLNN như Cục Thống kê, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Gia Lai, Chi cục Kiểm lâm Gia Lai, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chư Păh, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chư Păh, Hạt kiểm lâm Chư Păh...

Dữ liệu thứ cấp còn là các luận văn, luận án, bài báo được công bố công khai liên quan đến QLNN về bảo vệ rừng.

- Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp: Tác giả tiến hành phát phiếu khảo sát cho 62 cán bộ quản lý nhà nước về bảo vệ rừng và 200 người dân huyện Chư Păh.

Như vậy, tác giả dự kiến khảo sát 62 cán bộ QLNN tại Hạt kiểm lâm

Chư Păh, các ban quản lý rừng phòng hộ và trạm QLBR. Đối với đối tượng người dân, tác giả khảo sát 200 người, trong đó 2 thị trấn Phú Hòa và Ia Ly là 20 người; 4 xã đặc biệt khó khăn của Chư Păh là 10 người và các xã còn lại là 15 người.

Mẫu điều tra được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng. Nội dung thông tin điều tra liên quan đến đánh giá của các tổ chức, cơ quan và của cán bộ QLNN về bảo vệ rừng, về hiệu lực, hiệu quả của QLNN về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh.

- Phương pháp xử lý thông tin và số liệu: Các dữ liệu điều tra, sau khi thu thập được được chuẩn hóa và tổng hợp, phân tổ thành bộ cơ sở dữ liệu và xử lý bằng phần mềm Excel.

- Phương pháp phân tích thống kê: Các dữ liệu thứ cấp và sơ cấp sau khi thu thập được, tác giả sẽ tiến hành phân tích để biết được hiện trạng và đánh giá của các đối tượng khảo sát về thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh đang diễn ra như thế nào; từ đó rút ra các mặt làm được và hạn chế.

- Phương pháp so sánh: Tác giả sẽ so sánh công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh với các huyện khác để làm rõ hơn công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh.

5. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được kết cấu thành 03 chương, bao gồm:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về bảo vệ rừng.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

- Trịnh Quang Huy (2011), “Bài giảng quản lý bảo vệ rừng” [10]. Bài giảng cung cấp kiến thức về quản lý bảo vệ rừng; quản lý 3 loại rừng đó là quản lý rừng cộng đồng, phòng cháy rừng và chữa cháy rừng; tổ chức thực hiện quản lý bảo vệ rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng ở các cấp đối tượng, cấp quản lý tài nguyên rừng khác nhau.

- Bạch Xuân Hòa (2014), “Bảo vệ tài nguyên rừng bằng pháp luật hình làm rõ các quy định pháp lý về các tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ và phát triển rừng [6]. Đồng thời làm rõ thực tiễn về tình trạng vi phạm các quy định về bảo vệ và phát triển rừng, chủ yếu dưới góc độ tội phạm. Trên cơ sở đó công trình nghiên cứu đã đề xuất các biện pháp xử lý cũng như các biện pháp ngăn chặn các vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Tuy nhiên công trình nghiên cứu này thiên về lĩnh vực tư pháp, chưa gắn nhiều với công tác quản lý hành chính nhà nước.

- Lê Văn Từ (2015), “Quản lý nhà nước về xã hội hoá bảo vệ và phát triển rừng ở Tây Nguyên” [18]. Nghiên cứu này đã khái quát được các công trình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề này, làm rõ khái niệm quản lý nhà nước về xã hội hoá bảo vệ và phát triển rừng, phân tích thực trạng và đề xuất được các giải pháp phù hợp. Các giải pháp mà tác giả đề cập trong công trình nghiên cứu này tập trung chủ yếu vào việc hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý nhà nước về xã hội hoá bảo vệ và phát triển rừng. Tuy nhiên công trình nghiên cứu này chủ yếu tiếp cận dưới góc độ xã hội hoá hoạt động bảo vệ và phát triển rừng – một nội dung trong bảo vệ và phát triển rừng. Đồng thời công trình này chủ yếu tiếp cận các nội dung

bảo vệ và phát triển rừng mà chưa tiếp cận theo các nội dung quản lý nhà nước theo quy định của Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

- Hoàng Văn Tuấn (2015), “Quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Hà Giang” [17]. Nghiên cứu đã chỉ ra cơ sở lý luận về QLNN đối với hoạt động này, tiếp cận được thực trạng công tác này trên địa bàn tỉnh Hà Giang và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác QLNN đối với lĩnh vực này. Tuy nhiên trong phần cơ sở lý luận, công trình này chưa làm rõ và phân tích kỹ các nội dung QLNN, vì vậy việc tiếp cận thực trạng và đề xuất các giải pháp còn mang tính chung chung. Bên cạnh đó công trình này chỉ tiếp cận góc độ bảo vệ rừng và chưa tiếp cận khía cạnh phát triển rừng.

- Bùi Kim Hiếu (2017), “Giáo trình quản lý nhà nước về lâm nghiệp” [5]. Trên cơ sở quy định của pháp luật về tài nguyên rừng, cuốn sách tập trung phân tích và lý giải ở góc độ khoa học những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, đồng thời đưa ra quan điểm, nhận thức, đánh giá việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

- Nguyễn Nam (2017), “6 giải pháp tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng” [14]. Công trình này đã chỉ ra một số hạn chế trong hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và chỉ ra những nguyên nhân. Trên cơ sở đó tác giả đã chỉ ra 6 giải pháp nhằm tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng như đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; rà soát, kiểm tra, đánh giá công tác quy hoạch; Đẩy nhanh tiến độ điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ; thu hút sự tham gia của các chủ thể; đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Tuy nhiên công trình này chưa đi sâu nghiên cứu công tác quản lý nhà nước về bảo vệ và

phát triển rừng.

- Nguyễn Thùy Vân (2017), Luận văn “Quản lý nhà nước về công tác bảo vệ rừng tại tỉnh Quảng Bình” [20]. Luận văn đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về QLNN trong lĩnh vực BVR; đánh giá thực trạng QLNN về công tác BVR trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong những năm gần đây; và đề xuất những giải pháp đồng bộ và có tính khả thi nhằm tăng cường QLNN đối với lĩnh vực BVR của tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn tiếp theo.

- Lê Ngọc Dũng (2019), “Quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng ở huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng” [1]. Mục đích cơ bản của luận văn là dựa trên cơ sở lý luận và pháp lý của quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng và thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng ở huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng, luận văn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng ở huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Hồ Quốc Huy (2019), “Quản lý nhà nước về bảo vệ rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum” [11]. Trên cơ sở lý thuyết QLNN về bảo vệ rừng phòng hộ, đánh giá thực trạng của công tác QLNN về bảo vệ rừng phòng hộ. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm tăng cường công tác QLNN về bảo vệ rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

- Nguyễn Văn Mạnh (2019), “Quản lý nhà nước về bảo vệ rừng huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum” [13]. Luận văn hệ thống hoá các lý luận về BVR, QLNN trong công tác BVR; xác định các khó khăn hạn chế trong QLNN trong BVR của huyện Sa Thầy qua đánh giá thực trạng QLNN trong bảo vệ rừng của địa phương; đánh giá, phân tích và chỉ ra những

nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trong QLNN về BVR tại Sa Thầy; đề xuất các giải pháp tăng cường hoạt động QLNN trong BVR trên địa bàn huyện Sa Thầy.

- Dương Thị Loan (2020), “Quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum” [12]. Luận văn hệ thống hóa cơ sở lý luận về QLNN về BVR; đánh giá thực trạng QLNN về BVR trên địa bàn huyện Kon Plông; từ đó đề xuất giải pháp chủ yếu mang tính khả thi nhằm hoàn thiện công tác QLNN về BVR địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Các công trình nghiên cứu, các ấn phẩm khoa học nêu trên nghiên cứu về vấn đề quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng với nhiều góc độ khác nhau, từ lý luận pháp lý và thực tiễn. Các công trình nghiên cứu (sách chuyên khảo, luận án, đề tài khoa học và bài báo) trong thời gian qua đã góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn quan trọng của QLNN về bảo vệ và phát triển rừng ở Việt Nam.

Tuy nhiên các công trình nghiên cứu chủ yếu tiếp cận từ góc độ bảo vệ và phát triển rừng mà chưa đi sâu nghiên cứu nhiều từ góc độ QLNN đối với hoạt động này. Nghiên cứu từ góc độ QLNN thì chủ yếu nghiên cứu đi sâu về một nội dung quản lý nhà nước cụ thể như: những quy định pháp lý, công tác thanh tra, kiểm tra mà chưa nghiên cứu công tác QLNN về BVR một cách có hệ thống. Đối với địa bàn huyện Chư Păh tính đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào về nội dung này một cách toàn diện. Theo đó, vấn đề Luận văn hướng đến cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ và không có sự trùng lặp.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG

1.1. KHÁI QUÁT QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG

1.1.1. Các khái niệm liên quan

a. Quản lý

b. Quản lý nhà nước

c. Quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

1.1.2. Đặc điểm quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

1.1.3. Vai trò của quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

1.1.4. Nguyên tắc quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

- Bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của nhà nước
- Bảo đảm sự phát triển bền vững
- Bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa các lợi ích
- Đảm bảo tính kế thừa và tôn trọng lịch sử

1.2. NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG

1.2.1. Tổ chức chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ rừng

1.2.2. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng

Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng là hệ thống các biện pháp kinh tế, kỹ thuật và pháp lý của nhà nước về tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng rừng một cách đầy đủ hợp lý khoa học và có hiệu quả cao nhất [3]. Thông qua quy hoạch mà các loại rừng được sử dụng theo từng mục đích nhất định và hợp lý.

1.2.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

Để triển khai thực hiện các quy định pháp luật, các chính sách, quy hoạch, đề án về bảo vệ và phát triển rừng thì việc tăng cường tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn là hết sức cần thiết. Việc hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến nhằm làm cho các cơ quan nhà nước, cán bộ công chức và các cá nhân tổ chức hiểu biết sâu sắc và đầy đủ về các quy định của nhà nước liên quan đến bảo vệ rừng [18].

1.2.4. Tổ chức giao rừng, cho thuê rừng

Để mở rộng sự tham gia của mọi chủ thể trong bảo vệ và phát triển rừng, cần chuyển đổi từ hình thức quản lý lâm nghiệp do Nhà nước trực tiếp quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện chủ yếu, với ưu tiên dành cho các Ban quản lý rừng sang hình thức quản lý lâm nghiệp có nhiều thành phần kinh tế tham gia lấy hộ gia đình và cộng đồng làm trung tâm với đặc trưng là phát huy vai trò của người dân và cộng đồng trong quá trình bảo vệ rừng, với phương thức giao khoán rừng là một trong những vấn đề trọng tâm [9].

1.2.5. Phòng cháy và chữa cháy rừng

Theo Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội, việc phòng cháy và chữa cháy rừng không phải là trách nhiệm riêng của bất cứ cá nhân nào mà là trách nhiệm của toàn xã hội. Theo đó, chủ rừng là người có trách nhiệm trực tiếp, phải lập và thực hiện phương án phòng cháy và chữa cháy rừng; chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.2.6. Bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

Để công tác QLNN đối với hoạt động bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn cấp huyện được thực hiện tốt, trước hết cần xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp, thống nhất. Trong xây dựng tổ chức bộ máy QLNN đối với hoạt động bảo vệ rừng cần xác định rõ và cụ thể cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, từng cấp quản lý, trong đó UBND là cơ quan QLNN thống nhất về hoạt động bảo vệ rừng trên địa bàn cấp huyện.

1.2.7. Kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

Kiểm tra là việc đo lường quá trình thực hiện kế hoạch trên thực tế, qua đó phát hiện những sai lệch nhằm đưa ra biện pháp điều chỉnh kịp thời để đảm bảo rằng tổ chức sẽ thực hiện được các mục tiêu kế hoạch đề ra [3].

Thanh tra là hoạt động xem xét, đánh giá cũng như thực hiện các biện pháp kỉ luật của tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức và quy trình thanh tra sẽ được thực hiện theo trình tự pháp luật nhất định [3].

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

1.3.2. Điều kiện văn hóa, xã hội

1.3.3. Điều kiện kinh tế

1.3.4. Hiện trạng rừng của địa phương

1.4. KINH NGHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO HUYỆN CHƯ PĂH

1.4.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về bảo vệ rừng của huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

1.4.2. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về bảo vệ rừng của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

1.4.3. Bài học kinh nghiệm rút ra cho huyện Chư Păh

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

2.1. KHÁI QUÁT HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

2.1.2. Điều kiện kinh tế

2.1.3. Điều kiện xã hội

2.1.4. Thực trạng rừng trên địa bàn huyện Chư Păh

Tính đến 31/12/2020, huyện Chư Păh có 48.000 ha/98.039 ha diện tích đất lâm nghiệp, trong đó diện tích đất có rừng là 30.471 ha với 25.960 ha rừng tự nhiên và 4.511 ha rừng trồng; diện tích đất không có rừng 17.529 ha và diện tích đất khác 50.039 ha. Cụ thể số liệu được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 2.3: Diện tích rừng và độ che phủ giai đoạn 2018-2020

Nhìn bảng trên ta thấy, diện tích rừng trồng trên địa bàn huyện Chư Păh tăng dần qua các năm, từ 97.546 ha lên 98.039 ha. Trong 5 năm, bằng nhiều biện pháp bảo vệ, tổng diện tích có rừng tăng 2,009 ha, bình quân mỗi năm tăng 401,8 ha. Độ che phủ rừng tăng từ 29,18% năm 2016 lên 31,08% năm 2020, mức độ tăng chưa cao.

Diện tích rừng mỗi năm đều tăng nhưng chủ yếu là tăng diện tích rừng trồng là rừng sản xuất do huyện triển khai các dự án phát triển rừng kinh tế thông qua việc trồng rừng sản xuất (rừng kinh tế). Tuy nhiên, chất lượng rừng bị suy giảm do tình trạng khai thác gỗ trái pháp luật nhất là đối với rừng trồng đặc dụng, rừng phòng hộ, chất lượng rừng suy giảm vì những loài gỗ quý, gỗ lớn có giá trị phục vụ cho nghiên cứu

khoa học nhân giống bảo tồn nguồn gen... đã bị khai thác quá mức.

Bảng 2.4: Diện tích rừng theo chức năng tính từ năm 2016-2020

Xét theo loại rừng, trên địa bàn huyện Chư Păh có 3 loại rừng: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Cụ thể, rừng đặc dụng chiếm 37,67%, tương đương với 18.081,1 ha; rừng phòng hộ chiếm 31,59%, tương đương với 15.161,99 ha và rừng sản xuất chiếm 30,66%, tương đương với 14.719,06 ha.

2.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

2.2.1. Tổ chức chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ rừng

Hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật là việc áp dụng và cụ thể hoá các quy định của pháp luật nhằm giúp cho cơ quan QLNN trong lĩnh vực BVR trên địa bàn huyện thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ, giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong quá trình quản lý.

Trên cơ sở Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững, tỉnh Gia Lai đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về bảo vệ rừng.

Như vậy, huyện Chư Păh đã kịp thời tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và Chính phủ về quản lý BVR. Trong từng giai đoạn khác nhau, huyện đã ban hành các văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng làm công tác QLNN về bảo vệ rừng của địa phương. Do đó, hàng lang pháp lý về quản lý BVR trên địa bàn huyện

Chư Păh khá hoàn chỉnh, cơ bản phù hợp với thực tế, đáp ứng được yêu cầu công tác QLNN về rừng và đất lâm nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cộng đồng, người dân và doanh nghiệp tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2.2.2. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng

Trên cơ sở các văn bản pháp luật về bảo vệ rừng của Chính phủ và tỉnh Gia Lai, huyện Chư Păh đã tổ chức xây dựng quy hoạch rừng. Theo đó, giai đoạn 2016-2020, huyện thực hiện điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2020, cụ thể: Diện tích tự nhiên của huyện là 98.039 ha, trong đó diện tích đất lâm nghiệp 48.000 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 30.471 ha (rừng tự nhiên 25.960 ha, rừng trồng là 4.511 ha), diện tích đất không có rừng 17.529 ha; diện tích đất khác 50.039 ha. Quy hoạch theo chức năng 3 loại rừng: rừng đặc dụng 18.081,1 ha, rừng phòng hộ 15.161,99 ha, rừng sản xuất 14.719,06 ha và quy hoạch ngoài 3 loại rừng là 30,85 ha. Mục tiêu chủ yếu của việc quy hoạch nhằm xây dựng ổn định và nâng cao chất lượng 3 loại rừng, phấn đấu đưa độ che phủ rừng toàn huyện đến năm 2016 đạt 27% và đến năm 2020 đạt trên 32%.

2.2.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

Việc phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được các cấp, các ngành ở tỉnh quan tâm, tổ chức với nhiều hình thức phù hợp cho từng đối tượng, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về lâm nghiệp của các tổ chức và người dân ở địa phương bằng nhiều hình thức như:

- Tập huấn Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành

Luật cho đội ngũ cán bộ kiểm lâm, Lãnh đạo UBND cấp xã, thị trấn.

- Việc tuyên truyền về Luật Lâm nghiệp cho các tổ chức, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân được quan tâm vì đây chính là những đối tượng liên quan đến việc thực hiện và thi hành Luật.

2.2.4. Tổ chức giao rừng, cho thuê rừng

Thực hiện Công văn số 5376/UBND-NN ngày 16/10/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc kiểm tra công tác giao đất, giao rừng cho hộ gia đình và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, kế hoạch số 1762/SNN-KHKT ngày 28/10/2016 của Sở NN&PTNT về việc kiểm tra công tác giao đất, giao rừng cho hộ, nhóm hộ gia đình và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Gia Lai, huyện Chư Păh đã đẩy mạnh hình thức giao khoán quản lý bảo vệ rừng, tính diện tích rừng cần bảo vệ/người, số tiền bảo vệ rừng/người để đảm bảo tuân tra bảo vệ rừng và trích một phần kinh phí để hỗ trợ đời sống của gia đình, cộng đồng tham gia bảo vệ rừng; đảm bảo kinh phí cho người trực tiếp bảo vệ rừng sống được từ hoạt động nhận khoán bảo vệ rừng mà không xâm hại đến rừng, hạn chế đốt nương làm rẫy, giảm thiểu nguy cơ suy thoái rừng và phát triển rừng bền vững; ngoài ra, góp phần tích cực đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, ổn định địa bàn dân cư, nhất là vùng sâu, vùng xa thuộc các huyện miền núi của huyện.

2.2.5. Phòng cháy và chữa cháy rừng

Ngay từ đầu năm, Ban quản lý rừng phòng hộ của huyện Chư Păh và Hạt kiểm lâm huyện Chư Păh đã tham mưu cho UBND huyện Chư Păh củng cố lại Ban Chỉ đạo về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng và phê duyệt phương

án PCCCR cụ thể trong lâm phận và địa bàn được giao quản lý.

Đầu tháng 3 hàng năm, Hạt Kiểm lâm chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các ban QLRPH phân công trực theo dõi PCCCR, đo đếm số liệu khí tượng tại các Trạm quan trắc để cung cấp thông tin cấp dự báo cháy rừng cho các địa phương, đơn vị, chủ rừng và nhân dân biết nhằm chủ động thực hiện. Chư Păh là địa phương có nguy cơ rất cao xảy ra cháy rừng trong mùa khô. Vào mùa khô hàng năm, trên địa bàn huyện có 8.951 ha rừng thuộc diện trọng điểm cháy, trong đó rất dễ cháy là 6.673 ha và dễ cháy là 2.277 ha. Do đó, ngay từ đầu mùa khô năm nay, các địa phương, đơn vị chủ rừng đã triển khai nhiều giải pháp PCCCR.

2.2.6. Bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

Trong tổ chức bộ máy hiện nay, chỉ có tổ chức Kiểm lâm tương đối ổn định, bộ máy phân bổ đều từ huyện đến xã/thị trấn, trình độ cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động có hiệu quả. Cán bộ lâm nghiệp của các cơ quan chuyên môn từ huyện đến xã/thị trấn, nhìn chung rất mỏng.

2.2.7. Kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

Huyện phân công CBCC trực 24/24 giờ hàng ngày kể cả ngày nghỉ, ngày lễ để trực bảo vệ cơ quan, tiếp nhận, nắm bắt, xử lý các thông tin tố cáo, tố giác các hành vi vi phạm.

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong quản lý nhà nước về bảo vệ rừng huyện Chư Păh giai đoạn 2016-2020 được trình bày trong bảng dưới đây:

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯ' PĂH, TỈNH GIA LAI

2.3.1. Những mặt thành công

2.3.2. Những mặt hạn chế

2.3.3. Nguyên nhân của những mặt hạn chế

a. Nguyên nhân chủ quan

b. Nguyên nhân khách quan

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

3.1 QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

3.1.1. Quan điểm quản lý nhà nước về bảo vệ rừng huyện Chư Păh

3.1.2. Mục tiêu quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh

a. Mục tiêu chung

b. Mục tiêu cụ thể

3.1.3. Định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

3.2. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

3.2.1. Hoàn thiện công tác tổ chức chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ rừng

Hệ thống chính sách, pháp luật về BVR đóng vai trò rất quan trọng trong việc triển khai các hoạt động quản lý BVR của cơ quan nhà nước. Vì vậy, phải thường xuyên rà soát hệ thống hóa các văn bản QLNN trong lĩnh vực BVR, loại bỏ các văn bản trùng lặp, mâu thuẫn với Luật BVR để điều chỉnh các mối quan hệ trong lĩnh vực BVR đạt hiệu quả cao hơn.

Tiếp tục rà soát, loại bỏ các văn bản pháp quy không còn phù hợp,

hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, bảo vệ và phát triển rừng không còn có giá trị thực thi phù hợp với thẩm quyền được phân cấp.

3.2.2. Hoàn thiện xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng

UBND huyện Chư Păh cần chú trọng hơn nữa công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng trên địa bàn huyện theo hướng đảm bảo tính thống nhất, không chia cắt. Trong đó, cần xây dựng kế hoạch chung và kế hoạch, quy hoạch cụ thể cho từng loại rừng trên địa bàn.

Dựa trên quy hoạch, kế hoạch chung của huyện, UBND các xã, thị trấn cũng cần xây dựng quy hoạch, kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn địa phương mình.

3.2.3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

a. Về chủ thể và đối tượng của công tác tuyên truyền, phổ biến

Để công tác tuyên truyền, phổ biến đạt hiệu quả cao và tiến hành đồng bộ thì cần đảm bảo sự tham gia của các chủ thể vào công tác này. Việc tuyên truyền, phổ biến không chỉ có các cơ quan nhà nước, cơ quan QLNN về BVR mà còn phải huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Trong đó các cơ quan nhà nước phải xác định trách nhiệm, quyền hạn của các chủ thể trong công tác tuyên truyền phổ biến.

b. Về nội dung tuyên truyền, truyền phổ biến

Để công tác tuyên truyền phổ biến thì đạt hiệu quả thì cần xác định rõ ràng và đầy đủ về nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Nội dung công tác tuyên truyền phổ biến cần tập trung vào các vấn đề sau đây:

c. Về hình thức tuyên truyền, phổ biến

Việc tuyên truyền phổ biến cần lựa chọn hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp cho từng đối tượng cụ thể. Trong công tác tuyên truyền, phổ biến nói chung và tuyên truyền phổ biến về BVR nói riêng cần thực hiện theo nhiều hình thức khác nhau như panô, áp phích, tổ chức tọa đàm, hội thảo, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về BVR. Để đảm bảo hiệu quả thì nên kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến khác nhau.

Tập trung tuyên truyền theo chuyên đề: chính sách BVR, các hành vi vi phạm pháp luật về BVR,... bằng các hình ảnh trực quan, sinh động

3.2.4. Tăng cường giao rừng, cho thuê rừng

Bên cạnh việc tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp xác định giá rừng làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các quyền của chủ rừng trên thực tế, cần tiến hành cổ phần hóa và giao bảo toàn vốn cho các công ty lâm nghiệp, cho việc tính tiền sử dụng rừng, tiền thuê rừng, tính giá trị quyền sử dụng rừng hoặc giải quyết bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi rừng, xử lý bồi thường do vi phạm về rừng; khi tính giá trị của rừng phải xem xét đến những giá trị của rừng.

3.2.5. Tăng cường hiệu quả phòng cháy và chữa cháy rừng

Để chủ động ứng phó với các nguy cơ cháy rừng có thể xảy ra, ngay từ đầu, Hạt Kiểm lâm huyện Chư Păh đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo các xã có rừng, các ngành chức năng và các đơn vị chủ rừng triển khai sớm các nhiệm vụ giải pháp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR), trong đó, tập trung tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp, các quy định về

PCCCR nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ và nhân dân đối với công tác bảo vệ rừng và PCCCR; khẩn trương rà soát điều chỉnh, bổ sung phương án PCCCR phù hợp với đặc điểm tình hình ở các địa phương, đơn vị; xác định rõ các vùng trọng điểm có nguy cơ cao về cháy rừng để tập trung chỉ đạo thực hiện tốt việc xử lý thực bì, vệ sinh rừng giảm vật liệu cháy trong rừng trước mùa khô; kiện toàn các ban chỉ đạo, các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng PCCCR ở cơ sở, chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để chủ động xử lý các tình huống cháy rừng có thể xảy ra.

3.2.6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a. Cơ cấu lại tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh cho phù hợp với yêu cầu thực tế

b. Thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong quản lý nhà nước đối với BVR

c. Tổ chức và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công chức làm công tác QLNN đối với BVR

3.2.7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý nhà nước về bảo vệ rừng

a. Tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc thực hiện pháp luật về BVR trên địa bàn

b. Phối hợp chặt chẽ trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm

c. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về BVR

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Huyện Chư Păh là một huyện miền núi nghèo và đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh đang gặp khá nhiều thách thức như vấn đề đói nghèo, trình độ dân trí thấp. Mặc dù có nhiều thế mạnh như tập trung được sự đa dạng của nguồn tài nguyên và có nhiều cơ quan quản lý, có vị trí thuận lợi cho việc huy động lực lượng khi cần thiết như lực lượng bộ đội biên phòng, lực lượng kiểm lâm, lực lượng công an nhưng điều kiện tự nhiên khắc nghiệt cũng đã ảnh hưởng tới công tác quản lý, bảo vệ rừng và khả năng cháy rừng rất cao trên diện rộng vào mùa khô mà địa hình lại hiểm trở cho nên càng gây khó khăn cho quản lý.

Trong phạm vi luận văn thạc sĩ về “*Quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai*”, luận văn đã hoàn thành những mục tiêu sau:

Thứ nhất, luận văn đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận quản lý nhà nước về bảo vệ rừng bằng cách làm rõ các khái niệm liên quan đến quản lý nhà nước về bảo vệ rừng; phân tích kỹ các nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ rừng; phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng; đưa ra một số bài học kinh nghiệm liên quan đến công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng tại một số địa phương có điều kiện tự nhiên, địa lý tương đồng với huyện Chư Păh.

Thứ hai, luận văn đã phân tích thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh với 07 nội dung quản lý phù hợp, logic với phân cơ sở lý luận; từ đó đánh giá, đưa ra những hạn chế, nguyên nhân của hạn chế.

Thứ ba, luận văn đã đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện hơn công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh và một số kiến nghị với các cơ quan quản lý có thẩm quyền để công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh trong thời gian tới hiệu quả hơn.

Như vậy, công tác quản lý bảo vệ rừng không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan chức năng mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội nên cần có những biện pháp tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân nhằm giảm thiểu các hoạt động phá rừng. Bên cạnh những mặt thuận lợi, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Chư Păh còn tồn tại nhiều khó khăn về điều kiện tự nhiên và nhiều khó khăn khác. Tuy nhiên, các cấp chính quyền địa phương đã và đang có những giải pháp quản lý bền vững rừng trong thời gian tới để gia tăng mức độ che phủ rừng và hạn chế tối đa những hành vi phá hoại rừng và tài nguyên rừng.